Thực hiện mục tiêu giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

NCS MAIPHONE HER
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: Maiphone@gmail.com

Tóm tắt: *Thực hiện mục tiêu giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước Lào nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệnh về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư. Giải quyết vấn đề nghèo đói là quá trình thể hiện mạnh mẽ cam kết của Đảng, Nhà nước Lào với cộng đồng quốc tế trong thực hiện các Mục tiêu thiên niên kỷ. Trong những năm qua, Chính phủ Lào đã tập trung ưu tiên nguồn lực nhằm thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo. Ở mỗi giai đoạn, tuy có những nội dung, giải pháp khác nhau nhưng đều hướng tới mục tiêu chung là nâng cao mức sống của người dân, giảm nhanh tỷ lệ hộ dân sống dưới ngưỡng nghèo.*
Từ khóa: *giảm nghèo; miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.*

Miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào gồm 8 tỉnh: Hủa Phăn, Luông Pha Bang, U Đôm Xay, Xay Nha Bu Ly, Xiêng Khoảng, Bo Kẹo, Phổng Sa Ly, Luông Nặm Tha, có biên giới giáp với Trung Quốc, Việt Nam, Myanma và Thái Lan. Trong những năm qua, thực hiện chính sách đổi mới, một bộ phận nhân dân ở các tỉnh miền Bắc đã thay đổi lối làm ăn và chuyển sang sản xuất hàng hóa, nâng cao đời sống, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhân dân sống ở vùng sâu, vùng xa cuộc sống vẫn gặp nhiều khó khăn. Do đó, giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Lào nói chung và ở các tỉnh miền Bắc Lào nói riêng.

1. Chủ trương của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về thực hiện giảm nghèo

Đại hội X của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (năm 2016) đã đề ra Chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi và vùng dân tộc thiểu số. Đây là một trong mười chương trình mục tiêu lớn của đất nước giai đoạn 2011-2020. Chương trình đặc biệt chú trọng đến vùng núi, vùng sâu, vùng xa nhất là các tỉnh miền Bắc, là những vùng đặc biệt khó khăn. Hai mục tiêu cơ bản của Chương trình đối với khu vực này là: giảm số hộ nghèo từ 13,5% (2019) xuống dưới 10% năm 2020, hộ quá nghèo có thể giảm 3%/năm và 100% số hộ định cư[1]. Chỉ thị số 097/BCHTW, ngày 18.2.2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo công tác phát triển nông thôn và giải quyết giảm nghèo cho nhân dân. Từ những chủ trương, nghị quyết của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành: Nghị định số 34/NĐ-CP, ngày 23.8.2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, mục tiêu và biện pháp đưa tỉnh trở thành đơn vị chiến lược, xây dựng huyện trở thành đơn vị toàn diện, xây dựng bản thành đơn vị phát triển; Nghị định 309/2013/QĐ-TTg năm 2018 về chính sách hỗ trợ di dân thực hiện công tác giảm nghèo cho nhân dân các bộ tộc Lào; Nghị định số 348/NĐ-TTg, ngày 16.11.2017 của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn mực thoát nghèo và chuẩn mực phát triển... Đồng thời, Chính phủ chỉ đạo tổ chức Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trong giai đoạn tới, trong đó có các tỉnh miền Bắc Lào, nhằm ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các huyện nghèo, bản đặc biệt khó khăn.

Để thực hiện Nghị định số 348/CP, Bộ Nông - Lâm nghiệp đã ban hành Hướng dẫn số 0830/BNL, ngày 06.4.2018 về việc tổ chức thực hiện Nghị định về tiêu chuẩn thoát nghèo và tiêu chuẩn phát triển; các tỉnh miền Bắc cũng đã tiến hành và phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Lào phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 với các nội dung cụ thể sau:

Mục tiêu chung, cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống của người nghèo trước hết là ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo ở các huyện nghèo, bản nghèo; góp phần thu

hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư. Tăng cường công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc miền Bắc Lào nhằm phát huy những ưu điểm, mặt tích cực, khắc phục hạn chế, yếu kém ngay từ trong nhận thức, trong các tổ chức chính trị - xã hội về công tác giảm nghèo.

Các chính sách về giảm nghèo, hỗ trợ tín dụng và tạo điều kiện cho người nghèo có điều kiện phát triển sản xuất, tăng gia để có thu nhập; cấp tín dụng ưu đãi cho người nghèo, cho vay lãi suất thấp để người nghèo có cơ hội làm nghề và tạo ra thu nhập bền vững; hỗ trợ đất và tư liệu sản xuất, vật nuôi, giống cây trồng, cấp đất nông nghiệp, giao rừng quản lý và sản xuất…; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng về đường ô tô, công trình thủy lợi, nhà trường, chợ, điện, nước sạch, hỗ trợ nhà ở và các dịch vụ công cộng cơ bản; khuyến khích thành lập các công ty, xí nghiệp trên địa bàn miền núi để tạo việc làm cho nhân dân, đào tạo trình độ tay nghề, nâng cao năng suất lao động, tạo thu nhập ổn định cho người nghèo; hỗ trợ ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và đào tạo nghề cho người nghèo để họ có thể vào làm việc ở các công ty xí nghiệp hoặc tự tạo việc làm cho mình. Chuyển giao công nghệ, nghiên cứu tạo các loại giống về công nghiệp năng suất cao; hỗ trợ về giáo dục, xây trường học, miễn hoặc giảm học phí cho con em hộ nghèo; hỗ trợ y tế, xây trạm y tế và bệnh viện phục vụ nhân dân miền núi, miễn phí khám chữa bệnh cho người nghèo, lập các quỹ bảo hiểm sức khỏe, hướng dẫn nhân dân bảo vệ và phòng chống bệnh dịch, sống lành mạnh; phát triển ngành thương mại, mậu dịch, xây chợ, tổ chức chợ phiên để nhân dân có thể mua bán sản phẩm nông nghiệp bán hoặc trao đổi...

Các mục tiêu về giảm nghèo: phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo của Chính phủ là giảm tỷ lệ hộ nghèo ở các tỉnh miền Bắc bình quân khoảng 4%/năm theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng lên khoảng 2 lần so với cuối năm 2015; giải quyết một cách cơ bản về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí phát triển nông thôn, trước hết là hạ tầng thiết yếu, như giao thông, điện, nước sinh hoạt, y tế, giáo dục…; thực hiện các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2025. Cụ thể: Phấn đấu 40% số huyện, bản nghèo ở các tỉnh miền Bắc thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn theo Chỉ thị số 097/BCHTW, ngày 18.2.2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo công tác phát triển nông thôn và giải quyết giảm nghèo cho nhân dân, chỉ đạo đối với công tác phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo, theo tiêu chí, quy định của Chính phủ Lào đề ra; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, bảo đảm phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân. Phấn đấu đến năm 2025 khoảng 90% huyện có đường ô tô đến trung tâm tỉnh được nhựa hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông và Vận tải; 70% bản có đường trục giao thông được cứng hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông và Vận tải; 100% trung tâm huyện có điện và trên 95% bản có điện, nước sinh hoạt để phát triển sản xuất; các công trình thủy lợi nhỏ được đầu tư đáp ứng 80% nhu cầu tưới tiêu cho diện tích cây trồng hàng năm[2].

Thu nhập của hộ nghèo tham gia mô hình thoát nghèo tăng khoảng 15-20%/năm; bình quân mỗi năm có khoảng 10% hộ tham gia mô hình thoát nghèo; 100% cán bộ, công chức huyện, cụm bản và cán bộ đoàn thể được tập huấn một số kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân và xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng…

Về đối tượng, quy mô và địa điểm thực hiện:

Đối tượng: Người nghèo, hộ nghèo trên phạm vi 8 tỉnh miền Bắc Lào; ưu tiên người nghèo là người dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em.

Quy mô, địa điểm thực hiện: Chương trình được thực hiện trên phạm vi 8 tỉnh miền Bắc, ưu tiên nguồn lực của chương trình đầu tư cho người nghèo, hộ nghèo trên địa bàn trọng điểm sau: huyện nghèo (bao gồm huyện đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, huyện miền núi); huyện biên giới; bản đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và bản biên giới. Tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, nhất là bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí phát triển nông thôn, trước hết là cơ sở hạ tầng thiết yếu như giao

thông, điện, nước sinh hoạt, y tế, giáo dục…

Xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo để hỗ trợ lao động việc làm thuộc hộ nghèo tiếp cận các chính sách, nguồn lực thị trường (thị trường vốn, lao động, đất đai, khoa học kỹ thuật - công nghệ và thị trường hàng hóa đầu vào, đầu ra…) ở các vùng đặc thù, khu kinh tế - quốc phòng, gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp với huyện, hộ nghèo để phát triển vùng nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm cho người nghèo nhằm phát triển sản xuất và dịch vụ theo điều kiện từng huyện, từng bản. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức giảm nghèo, năng lực giảm nghèo, nhất là ở cơ sở (huyện, bản), giúp người nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo, tổ chức thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo có hiệu quả tới đối tượng thụ hưởng. Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các chính sách và dự án giảm nghèo, đánh giá tác động của các chính sách và dự án giảm nghèo theo chuỗi kết quả cuối cùng tới đối tượng thụ hưởng.

Chương trình thực hiện cơ chế phân cấp và đầu tư trọn gói cho các huyện nghèo và các bản đặc biệt khó khăn phù hợp với năng lực thực hiện của địa phương; tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp của các ngành, địa phương trong thực hiện công tác giảm nghèo; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và nhân dân tham gia vào sự nghiệp giảm nghèo.

2. Một số kết quả đã đạt được trong công tác giảm nghèo từ năm 2016 đến 2020

Nhằm hiện thực hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng và các chương trình, nghị định của Chính phủ, các cấp, các ngành ở các tỉnh miền Bắc Lào đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và coi giảm nghèo là nhiệm vụ cốt lõi trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước Lào đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức và nhân dân. Qua đó, các cấp uỷ đảng, cán bộ, đảng viên đã nhận thức đầy đủ, sâu sắc về chủ trương giảm nghèo; tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong xã hội, phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của người dân tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu giảm nghèo.

Chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị đã áp dụng nhiều chính sách và biện pháp hỗ trợ nguồn lực và hướng dẫn việc đảm bảo công tác giảm nghèo cho các hộ nghèo như: hỗ trợ đất sản xuất, tài chính, phát triển kết cấu hạ tầng và các hỗ trợ khác.

Hỗ trợ về đất sản xuất: hoàn thiện công tác quy hoạch, rà soát và điều chỉnh phân bổ đất đai tạo điều kiện về đất ở và đất sản xuất nhất là đất nông nghiệp; tiến hành phân công lại lao động, tổ chức lại sản xuất trên địa bàn nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, sử dụng đất đai hợp lý, có hiệu quả[3].

Hỗ trợ tài chính: trong giai đoạn 2016 - 2020, nhà nước đã hỗ trợ vốn vay cho 281.840 lượt hộ nghèo để phát triển kinh tế với tổng số tiền là 9.040,8 tỷ kíp; giải quyết cho 25.136 lượt hộ vay 1.021 tỷ kíp để xuất khẩu lao động; giải quyết cho 31.402 lượt hộ nghèo tại vùng khó khăn vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh số tiền 4.879 tỷ kíp[4].

Hỗ trợ khoa học và công nghệ: chính quyền đã đầu tư 12.450 tỷ kíp từ ngân sách các cấp cho phát triển khoa học và công nghệ. Phần lớn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được lựa chọn tập trung vào giải quyết các vấn đề do sản xuất và đời sống đặt ra với các đề tài ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ sản xuất nông nghiệp cho hộ nghèo thông qua các chương trình phát triển KT-XH và chương trình mục tiêu quốc gia.

Phát triển kết cấu hạ tầng: đây là một chính sách được các cấp ủy đảng và chính quyền từ trung ương đến địa phương rất coi trọng. Nhà nước đã dành ngân sách cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu tại các cụm, bản khó khăn, vốn lồng ghép từ các chương trình dự án, vốn huy động cộng đồng, các tỉnh, huyện. Ở các tỉnh miền Bắc Lào năm 2016-2020, đã đầu tư xây dựng 2.989 công trình hạ tầng cho 132 cụm bản với kinh phí 5.628 tỷ kíp; xây dựng, cải tạo nâng cấp 1.890 km đường giao thông nông thôn; có 94,5% đường giao thông đến bản và cụm bản, đường từ tỉnh huyện được cứng hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và 89,7% đường xóm đạt quy chuẩn xây dựng nông thôn; mạng lưới cấp nước sạch được cung cấp tới 100% các cụm bản và 90% tỷ lệ hộ dân nông thôn vùng sâu, vùng xa được sử dụng nước hợp vệ sinh[4].

Hạ tầng văn hóa - xã hội: tiếp tục được quan tâm đầu tư. Chính quyền đã hỗ trợ giáo dục, đào tạo cho các hộ nghèo, đảm bảo tất cả các cụm bản trên địa bàn các tỉnh miền Bắc Lào đều có trường tiểu học, trung học cơ sở và trường mẫu giáo được xây dựng

kiên cố và bán kiên cố, các trung tâm cụm bản có trường trung học cơ sở, đa phần huyện đều có trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm dạy nghề. Đồng thời, thực hiện Quyết định số 201/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định 285/2009/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ ưu đãi đối với học sinh là người dân tộc thiểu số như cấp miễn phí tiền vở, sách giáo khoa. Năm 2016 - 2020, chính quyền đã hỗ trợ xây dựng và đưa vào sử dụng 813 phòng học kiên cố ở các cấp học (mầm non đạt 87,6%, tiểu học 94,6%, trung học cơ sở 94,5%, trung học phổ thông 96,8%); hỗ trợ theo năm học trên 9.630 học sinh bậc tiểu học và mầm non, tổng kinh phí 982.060 triệu kíp. Đa số huyện ở các tỉnh miền Bắc Lào nhất là huyện khó khăn là đơn vị điển hình trong việc chăm sóc học sinh bán trú thuộc dân tộc thiểu số. Ngoài đó chính quyền các cấp ở các tỉnh miền Bắc Lào còn hỗ trợ tổ chức dạy nghề và truyền nghề cho 12.857 lao động nông thôn, lao động thuộc diện nghèo, số lao động qua đào tạo có việc làm tại các doanh nghiệp là 19.820 người và có 6.433 lao động đi làm việc ở nước ngoài nhất là ở Thái Lan[6]. Chính quyền các cấp đã tổ chức 338 lớp tập huấn hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông - lâm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho 29.500 lượt người về giống mới, quy trình kỹ thuật chăm sóc bảo vệ cây trồng vật nuôi[7]. Ngoài ra, trong năm 2016-2020 các tỉnh ở miền Bắc Lào còn thực hiện quy chế cử tuyển 976 học sinh là người dân tộc thiểu số vào học các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học để đào tạo đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cho huyện, cụm bản và tạo nhân lực để hỗ trợ các hoạt động công tác giảm nghèo[8].

Hỗ trợ y tế và chăm sóc sức khỏe: đã có 100% trạm y tế cụm bản. Chất lượng dịch vụ y tế được nâng lên thông qua đầu tư nâng cấp các thiết bị khám, chữa bệnh và tăng cường lực lượng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, xã hội hóa một số hoạt động y tế; 100% phòng khám đa khoa, các cơ sở khám bệnh được cấp giấy phép hoạt động. Các chương trình y tế được kết hợp triển khai lồng ghép các hoạt động đến tận cơ sở, đã góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 12,2%, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 98%. Công tác khám, chữa bệnh miễn phí cho gia đình chính sách, người nghèo được các cấp, các ngành quan tâm. 94% hộ nghèo, cận nghèo đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế (đảm bảo 100% đối tượng người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí)[9].

Ngoài ra, chính quyền các tỉnh còn có chính sách trợ giá, trợ cước một số mặt hàng thiết yếu cho các hộ nghèo, quy hoạch dự án để hỗ trợ và kêu gọi đầu tư vào các vùng nghèo, nhất là các dự án đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Nhìn chung, chính quyền các cấp đã thực hiện tốt các chính sách xoá đói, giảm nghèo và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Một số kinh nghiệm trong công tác giảm nghèo ở các tỉnh miền Bắc, nước CHDCND Lào

Một là, cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp phải kịp thời xây dựng và ban hành chủ trương, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa phương và có giải pháp chỉ đạo, quán triệt sâu sắc đến mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên về chủ trương, chính sách giảm nghèo và giải quyết việc làm. Không ngừng đổi mới việc xây dựng và ban hành chủ trương, cơ chế chính sách đặc thù, phù hợp, phát huy lợi thế của địa phương trong việc lồng ghép với chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh miền Bắc Lào nhằm phát huy tổng thể nguồn lực cho công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm đạt hiệu quả cao nhất. Quan tâm đến công tác cán bộ làm công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là cán bộ ở cơ sở, người dân tộc thiểu số để nâng cao trình độ toàn diện về chính trị, học vấn, chuyên môn, năng lực lãnh đạo phục vụ cho công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm.

Hai là, chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, tổ chức chính trị các cấp thường xuyên đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách giảm nghèo và giải quyết việc làm đến cán bộ nhân dân. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, thuyết phục người dân có ý thức thoát nghèo. Việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục phải phù hợp với văn hoá, ngôn ngữ, phong tục tập quán, địa lý... để người dân dễ nghe, dễ hiểu, dễ tiếp thu. Từ đó tạo sự đồng thuận giữa các cấp, các ngành và nhân dân, đồng thời cũng là cơ sở để nhân dân được tham gia, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện tại địa phương.

Ba là, việc xây dựng các mục tiêu và nội dung của công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm phải gắn

liền và lồng ghép với mục tiêu chung của Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của các tỉnh. Thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo và giải quyết việc làm góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Vì vậy, phải kế hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng cấp, cơ quan đơn vị và toàn tỉnh. Lồng ghép, gắn kết các chương trình, chính sách có cùng mục tiêu, nhiệm vụ để tổng hợp nguồn lực, thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, tránh manh mún, dàn trải. Phải cân đối, ưu tiên phân bổ nguồn lực giảm nghèo và giải quyết việc làm cho các địa phương đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

Bốn là, phối hợp chặt chẽ giữa quản lý nhà nước của chính quyền các cấp với các tổ chức trong hệ thống chính trị và các lực lượng xã hội trong thực hiện công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm; thường xuyên tăng cường kiểm tra, giám sát và thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm.

Thực tế cho thấy, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và giải quyết việc làm của các tỉnh miền Bắc Lào cần tăng cường sự phối hợp liên ngành trong quản lý Nhà nước, nhất là sự quyết liệt chỉ đạo mà trực tiếp là UBND các tỉnh miền Bắc Lào, huyện, cụm bản; sự tham gia tích cực của cấp uỷ, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức đoàn thể... của toàn bộ hệ thống chính trị thì nhất định sẽ thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo và giải quyết việc làm đề ra. Bên cạnh đó, phải thường xuyên tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm ở các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện; kịp thời ngăn chặn các sai sót trong quá trình triển khai, nhất là việc khắc phục những yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, bảo đảm đạt và vượt mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo và giải quyết việc làm cho nhân dân các dân tộc Lào theo Nghị quyết của Đảng bộ các tỉnh miền Bắc Lào đã đề ra trong từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm. Thực tế cho thấy những địa nào làm tốt vấn đề trên đều đem lại kết quả cao trong công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm.

Năm là, thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp về giảm nghèo và giải quyết việc làm bền vững, ổn định cuộc sống. Muốn đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm, phải chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và giải quyết việc làm. Ban chỉ đạo phải được tổ chức một cách bài bản, tham mưu chỉ đạo thực hiện đồng bộ, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo và giải quyết việc làm hiệu quả. Từng thành viên Ban chỉ đạo phải tăng cường vai trò, trách nhiệm trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tham mưu; đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công theo lĩnh vực.

Sáu là, khi ban hành các đề án, chính sách giảm nghèo cần ưu tiên tạo nguồn sinh kế cho người nghèo, giảm cấp phát, cho không, tăng nguồn vốn vay, tạo việc làm, tăng thu nhập để giảm nghèo bề vững. Các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, người nghèo phải tập trung ưu tiên vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và theo thực trạng, nguyên nhân nghèo của từng vùng, địa phương để xây dựng các chính sách và giải pháp đặc thù, phù hợp, phát huy được thế mạnh của địa phương, sự tham gia tích cực của hộ nghèo. Phân cấp cho các địa phương thiết kế và thực hiện các chính sách cụ thể về giảm nghèo phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng, từng dân tộc. Thực hiện chủ trương động viên khuyến khích hộ thoát nghèo, tạo cơ chế, chính sách cho những người làm ăn, mở rộng kinh doanh, tạo việc làm, thu nhập cho người dân. Tăng cường nhiều hình thức tuyên truyền, hướng dẫn và vận động nhân dân tích cực lao động sản xuất để vươn lên thoát nghèo bền vững, tránh trông chờ, ỷ lại./.

(1), (2) Đảng Nhân dân Cách mạng Lào: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI*, Nxb. Quốc gia Lào, Viêng Chăn.

(3), (7) Sở Nông - Lâm nghiệp các tỉnh miền Bắc Lào (2020), *Báo cáo tổng kết kế hoạch phát triển nông thôn và xoá đói, giảm nghèo năm 2016-2020 và kế hoạch 5 năm 2021-2025.*

(4), (5), (6), (9) Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh miền Bắc Lào (2020), *Báo cáo tổng kết công tác quy hoạch phát triển kinh tế -xã hội giai đoạn 2016-2020 và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2021 - 2025 của các tỉnh miền Bắc Lào.*

(8) Sở Giáo dục và Thể thao các tỉnh miền Bắc Lào (2020), *Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển giáo dục - thể thao và kế hoạch phát triển giáo dục - thể thao năm 2021-2025.*